

Ngày 30/09/2025	398,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.0%	17.3%	11.5%

	Q3/25	
ROE	-25.8%	+/- YoY ▼ 2.9%

	Q3/25		
DT thuần	2,894	QoQ ▲ 323 ▲ 12.6%	YoY ▲ 315 ▲ 12.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	7,697	YoY ▲ 805 ▲ 11.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1,052	QoQ ▲ 96.0 ▲ 10.0%	YoY ▲ 101 ▲ 10.6%
	tỷ VNĐ		

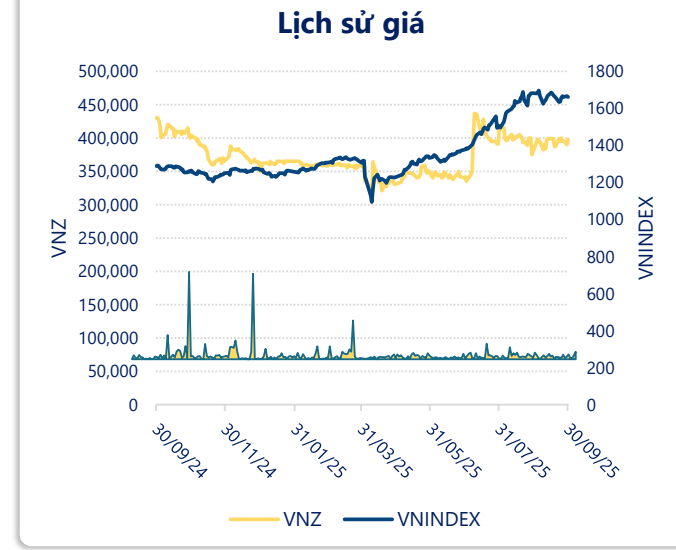
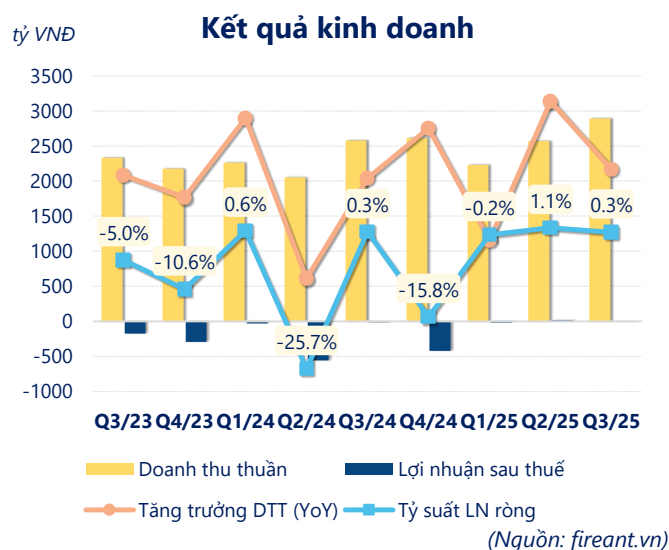
	9T 2025	
LN gộp	2,800	YoY ▲ 337 ▲ 13.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	16.4	QoQ ▼ 74.4 ▼ 81.9%	YoY ▼ 38.4 ▼ 70.1%
	tỷ VNĐ		

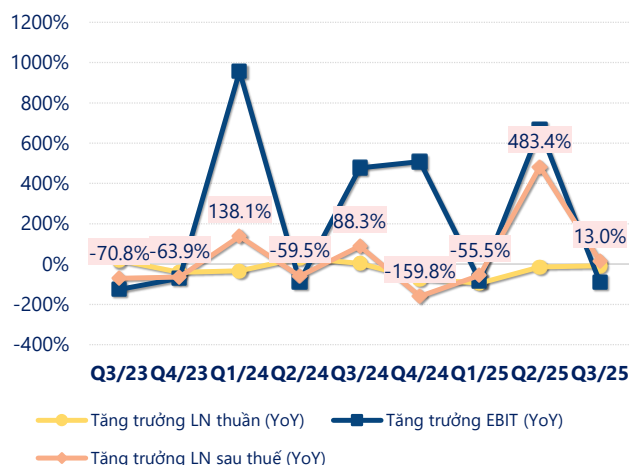
	9T 2025	
LN thuần	154	YoY ▲ 281 ▲ 221%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-7.23	QoQ ▼ 21.8 ▼ 150%	YoY ▲ 3.87 ▲ 34.9%
	tỷ VNĐ		

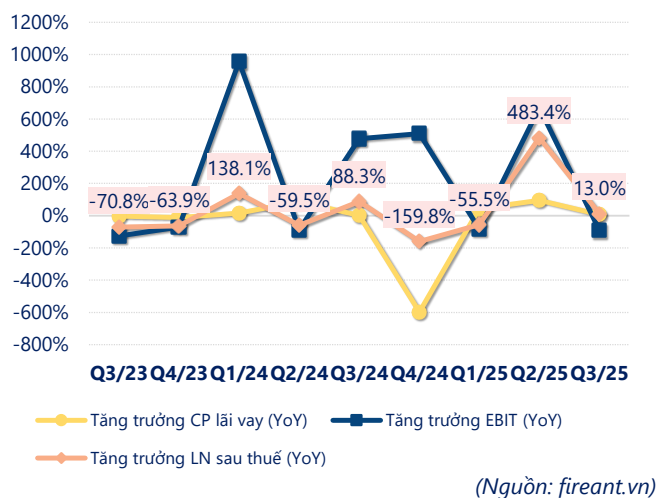
	9T 2025	
LN sau thuế	-7.53	YoY ▲ 589 ▲ 98.7%
	tỷ VNĐ	



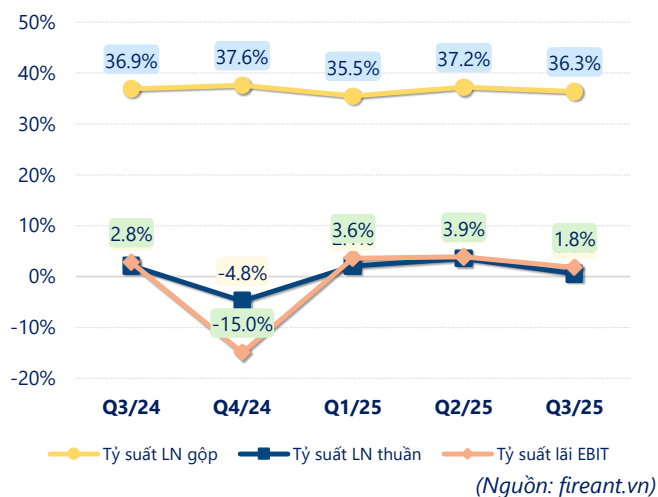
Tăng trưởng lợi nhuận



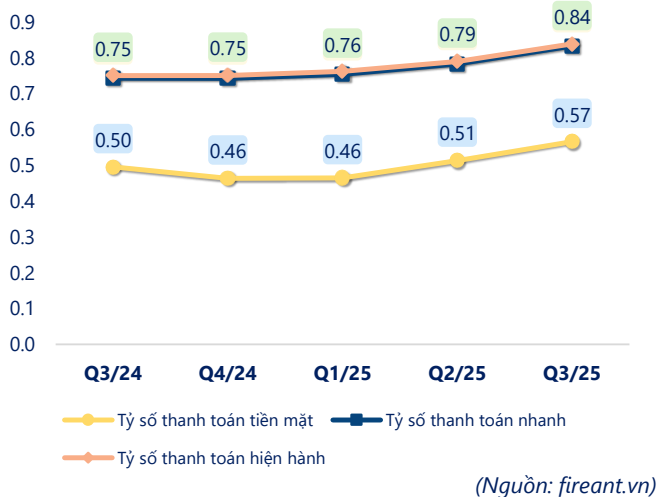
Tăng trưởng chi phí



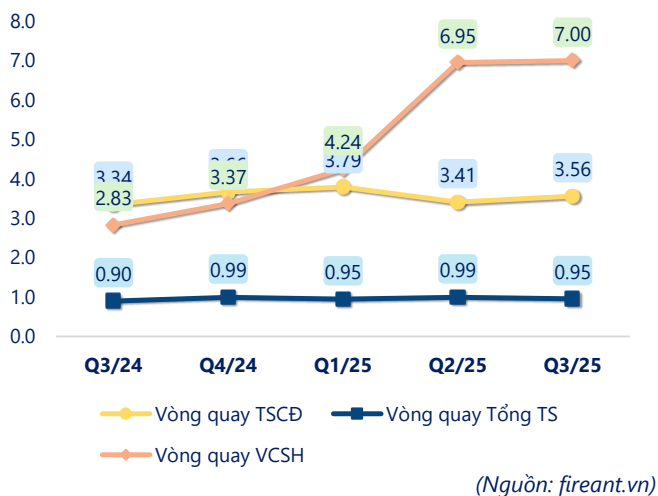
Tỷ suất lợi nhuận



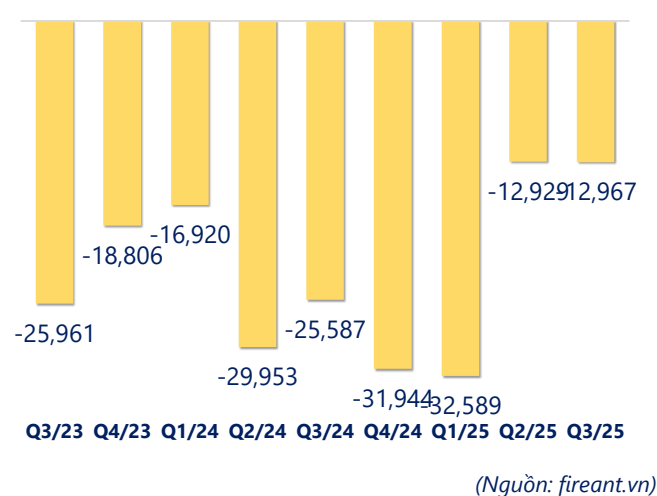
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,894	2,579	12.2%	7,697	6,892	11.7%
Giá vốn hàng bán	1,842	1,627	13.2%	4,897	4,430	10.5%
Lợi nhuận gộp	1,052	951	10.6%	2,800	2,463	13.7%
Doanh thu HĐTC	79.6	25.0	218%	175	120	45.9%
Chi phí TC	40.1	65.4	-38.7%	138	133	3.6%
Chi phí lãi vay	34.7	41.9	-17.1%	104	110	-4.9%
LN trong công ty LKLD	-25.7	-27.8	7.4%	-40.0	-75.5	47.1%
Chi phí bán hàng	735	504	45.9%	1,747	1,544	13.2%
Chi phí QLDN	314	324	-3.1%	897	958	-6.3%
LN thuần từ HĐKD	16.4	54.8	-70.1%	154	-127	221%
Lợi nhuận khác	0.80	-24.5	103%	-26.4	-31.0	14.7%
LN trước thuế	17.2	30.2	-43.0%	128	-158	181%
Lợi nhuận sau thuế	-7.23	-11.1	34.9%	-7.53	-597	98.7%
LNST của CĐ cty mẹ	7.40	8.50	-12.9%	31.6	-505	106%

(Nguồn: fireant.vn)

